HTOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN N** THÀNH PHỐ C	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 30/2024/QĐST-VHN	*N, ngày 26 tháng 3 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 87/2024/TLST/VHN ngày 29 tháng 02 năm 2024, giữa:

**** Người yêu cầu:*** Bà **Lê Thị Tuyết L**, sinh năm 1990.

Địa chỉ: 135 ấp Khánh Hòa, xã T, Tp. S, tỉnh Đ

Ông **Đào Anh D**, sinh năm 1991

Địa chỉ: 52F hẻm 3, Mậu Thân, P. X, Q. N, Tp. C.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 3 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 3 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Lê Thị Tuyết L và ông Đoàn Anh D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Lê Thị Tuyết L và ông Đoàn Anh D thống nhất thuận tình ly hôn nhau

- *Về con chung*: Thống nhất giao con chung tên Đào Lê Duy P (nam), sinh ngày 18/11/2020 cho bà L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông D tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000đồng (*Ba triệu đồng*) cho đến khi cháu P tròn 18 tuổi.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông D theo quy định pháp luật.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Thống nhất không có.

- *Về lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm*: Bà Lê Thị Tuyết L tự nguyện chịu 300.000đồng nhưng được khấu trừ vào 300.000đồng lệ phí bà đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000766 ngày 09/01/2024.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKS Q. N;
- UBND P. Xuân Khánh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Cao Thị Thanh Trúc